

Bản án số:49/2024/HSST
Ngày:21/03/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Thu Thủy.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hà Văn Tôn.

2. Ông Nguyễn Hồng Hải.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Cao Văn Chiến-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Trần Hồng Hạnh-Kiểm sát viên.

Ngày 21/3/2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2024/HSST ngày 26/01/2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST- HS ngày 04/03/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến S , tên gọi khác: Không, sinh năm 1986 tại SC; Trú tại: Tổ NH, phường LS, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Kinh Doanh; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng Q và bà Tạ Thị L, bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/7/2011 bị Công an tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 70.000 đồng về hành vi “*Đi bộ qua đường không đảm bảo an toàn*”. Ngày 05/02/2013 bị Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ra quyết định số 777/QĐ-UBND về việc “*Áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục*” trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày 06/02/2013. Ngày 14/8/2015 bị Công an tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/11/2023 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Trần Thị T, sinh năm 1983;

Trú tại: tổ dân phố TX4, phường TT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Nguyễn Thị Nhu D, sinh năm 1985;

Trú tại: Phường BQ, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Nông Đình N, sinh năm 1992;

Trú tại: Xóm BG, xã ĐTy, huyện TK, tỉnh Cao Bằng.

**Người làm chứng:*

1. Anh Trần Văn Q, sinh năm 1989;

Trú tại: Xóm LN, xã NM, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Đặng Đức H, sinh năm 1969;

Trú tại: tổ dân phố QV, phường BH, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Đặng Phụ K, sinh năm 198;

Trú tại: Tổ dân phố AB, phường ĐT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

4. Chị Dương Quỳnh M, sinh năm 1988;

Trú tại: Tổ 8, phường TV, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

5. Chị Hà Thị N, sinh năm 1997;

Trú tại: Tổ dân phố NH2, phường TP, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

(Chị T, chị D, anh N, anh Q, anh H, anh K, chị M, chị N đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/9/2023, chị Dương Quỳnh M là cán bộ Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Thái nguyên-Chi nhánh thành phố PY đang làm việc tại trụ sở có tiếp nhận hồ sơ xin trích lục giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Nguyễn Tiến S . Quá trình làm việc, chị M phát hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC350093 mang tên Nguyễn Tiến S trong hồ sơ có dấu hiệu nghi vấn làm giả. Ngay sau đó chị M đã trình báo đến Công an phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên đề nghị giải quyết.

Tại Công an phường Ba Hàng, Nguyễn Tiến S khai: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 350093 mang tên Nguyễn Tiến S là do Sỹ đặt mua của một người không biết tên tuổi, địa chỉ qua mạng xã hội Zalo, đến ngày 26/9/2023, S liên hệ với anh Trần Văn Q để vay số tiền 100.000.000 đồng, do anh Q đề nghị cần phải có tài sản để làm tin thì Sỹ đã đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cho anh Q. Tuy nhiên để xác định giấy chứng nhận trên có đúng của S hay không, anh Q yêu cầu Sỹ đến bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân thành phố Phổ Yên để xin trích lục thửa đất thì cán bộ Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Phổ Yên phát hiện giấy chứng nhận trên có dấu hiệu bị làm giả nên đã trình báo Công an phường Ba Hàng. Sau đó, Công an phường Ba Hàng đã tiến hành lập biên bản sự việc, tạm giữ, niêm phong: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 350093 mang tên Nguyễn Tiến S và 01 Căn cước công dân số 004082008819 mang tên Nông Đình N (cấp ngày 15/9/2022) do S tự nguyện giao nộp.

Ngày 02/10/2023, Công an phường Ba Hàng đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc và vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 04/10/2023, Cơ quan điều tra tiến hành tạm

giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M12, số seri RF9T10WZP7W (đã qua sử dụng), bên trong lắp sim số thuê bao 0942678736 và thẻ nhớ Kingston loại 8G do Nguyễn Tiến S giao nộp.

Tại bản Kết luận giám định số 1204/KL-KTHS ngày 17/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: “Căn cước công dân” số 004082008819 mang tên Nông Đình N ký hiệu C là giả.

Tại bản kết luận giám định số 1215/KL-KTHS ngày 23/10/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Phôi, hình dấu trên “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...” số BC 350093 đề ngày 03/3/2022 ký hiệu A là giả.

Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay Nguyễn Tiến S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: S khai do cần tiền để kinh doanh nên khoảng đầu tháng 7/2023, S sử dụng điện thoại Samsung Galaxy M12 lắp sim số thuê bao 0942678736 đăng nhập mạng xã hội facebook thì thấy có một tài khoản facebook (không nhớ tên tài khoản cụ thể là gì) đăng làm giấy tờ nên S đã liên hệ đặt làm 01 căn cước công dân thì người này đồng ý làm với giá 1.500.000 đồng. S sử dụng điện thoại chụp và gửi hình ảnh 01 căn cước công dân số 004082008819 mang tên Nông Đình N (Căn cước này là của người từng đến Công ty của S xin việc) ghi ngày cấp là 15/9/2022, nơi cấp là Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội và gửi kèm theo ảnh chân dung của S, rồi S yêu cầu người này làm căn cước công dân có thông tin cá nhân giống với hình ảnh của căn cước trên nhưng thay đổi năm sinh và hình ảnh trên căn cước là năm sinh và hình ảnh của S. Khoảng 15 ngày sau, S nhận được căn cước như đã yêu cầu qua dịch vụ chuyển phát nhanh và quản lý sử dụng đối với căn cước này.

Trước đó khoảng tháng 10/2022, S dùng điện thoại di động Samsung Galaxy M12 lắp sim số thuê bao 0942678736 của S truy cập mạng xã hội facebook thì thấy trên mạng có đăng hình ảnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DL 6041165 mang tên Trần Thị Nhu D, sinh năm 1985 địa chỉ thường trú: phường BQ, thành phố Sông Công, cùng sử dụng đất với bà Trần Thị T, thửa đất số 2689, tờ bản đồ số 16, địa chỉ thửa đất phường HT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên nên S đã chụp lại bằng điện thoại và lưu lại trong điện thoại của S. Đến khoảng giữa tháng 8/2023 S dùng điện thoại di động của mình sử dụng mạng facebook đăng vào một nhóm trên facebook với nội dung “*có một cái hình bìa đỏ như thế này ai làm được không liên hệ 0942678736 (zalo)*” kèm theo là hình ảnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2689, địa chỉ xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên mà trước đó S đã chụp. Một ngày sau có một tài khoản zalo có tên “Thảo Nguyễn” liên hệ trao đổi với S qua mạng xã hội zalo về việc nhận làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như nêu trên với giá 3.500.000 đồng, S đồng ý và gửi hình ảnh căn cước công dân của S cho người này. Ngày 22/9/2023, S nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Seri BC350093 mang tên Nguyễn Tiến S qua dịch vụ chuyển phát nhanh, S đã thanh toán cho bên chuyển phát nhanh số tiền 3.500.000 đồng. Đến ngày 25/9/2023, do cần tiền kinh doanh nên S tìm trên mạng xã hội facebook người cho vay tiền và ngày 26/9/2023 S đã liên hệ với anh Trần Văn Q hẹn gặp anh Q tại văn

phòng của anh Q gần khu vực Cầu Kênh Tây, phường Tiên Phong, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. S đề nghị vay số tiền 100.000.000 đồng và thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 350093 mang tên Nguyễn Tiến S, anh Q đồng ý và yêu cầu S đưa đi xem đất và đến bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân thành phố Phổ Yên xin trích lục đất đối với mảnh đất nêu trên. Khi đến bộ phận một cửa anh Q đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Tiến S cho cán bộ Văn phòng đăng ký đất đai, thì cán bộ Văn phòng đăng ký đất đai nghi vấn giấy chứng nhận trên là giả nên đã trình báo với Công an phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên giải quyết và S đã thừa nhận giấy chứng nhận đưa cho anh Q là giả. Cơ quan Công an đã thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 350093 mang tên Nguyễn Tiến S và 01 Căn cước công dân số 004082008819 mang tên Nông Đình N (cấp ngày 15/9/2022).

Bản Cáo trạng số 25/CT-VKSPY ngày 26/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Tiến S về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc thẩm vấn Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PY luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến S phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”. Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến S từ 36 đến 42 Tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bị cáo từ 5.000.000đồng đến 10.000.000đồng để nộp ngân sách Nhà Nước.

Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M12, số seri RF9T10WZP7W (đã qua sử dụng), bên trong lắp: sim số thuê bao 0942678736 số Imei 353930951003194 và số seri 89840200011291389490 và thẻ nhớ Kingston loại 8G;

Lưu hồ sơ vụ án: 01 căn cước công dân số 004082008819 mang tên Nông Đình Nn và 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 350093 đề ngày 03/3/2022.

Về án phí: Buộc bị cáo S phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

Phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì, nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát. Nói lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Hành vi, quyết định tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng*: Tại phiên tòa những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đều đề nghị xét xử tiếp tục xét xử. Xét thấy những người này đều đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[3]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp lệ trong hồ sơ vụ án như: Bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do cần tiền làm ăn kinh doanh nên Nguyễn Tiến S đã có hành vi làm giấy tờ, tài liệu giả mục đích để đi vay tiền, cụ thể: Khoảng tháng 7/2023, S đặt làm giả 01 căn cước công dân số 004082008819 mang tên Nông Đình N qua mạng xã hội facebook với giá 1.500.000 đồng và khoảng tháng 8/2023, S tiếp tục đặt làm giả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 350093 mang tên Nguyễn Tiến S qua mạng xã hội zalo với giá 3.500.000 đồng. Mỗi lần làm tài liệu giả, S đều cung cấp thông tin cá nhân cùng hình ảnh của mình cho người làm. Sau khi đặt làm qua mạng xã hội, S nhận được tài liệu giả qua dịch vụ chuyển phát nhanh và S thanh toán tiền cho bên chuyển phát. Ngày 26/9/2023, S cùng anh Q (là người S đặt vấn đề vay 100.000.000 đồng) đến Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân thành phố Phở Yên để xin trích lục đối với thửa đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên thì cán bộ Văn phòng đất đai thành phố Phở Yên phát hiện trình báo Công an phường Ba Hàng, thành phố Phở Yên để giải quyết. Như vậy hành vi, ý thức nêu trên của bị cáo Nguyễn Tiến S đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành Phở Yên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 341 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“Điều 341. Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức...”

1. *Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:...*

b) Phạm tội 02 lần trở lên;...”

[4] *Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo*: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm

đến trật tự quản lý hành chính, đến hoạt động bình thường, đúng đắn của các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, tổ chức và của cá nhân, vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục bị cáo và đề rắn đe phòng ngừa chung.

[5]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc nhưng sau khi chấp hành xong bị cáo lại không lấy đó làm bài học để nghiêm túc sửa chữa bản thân mà lại phạm tội, qua đó cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật, vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội được.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu T ghi 01 điện thoại Samsung Galaxy M12, bên trong có lắp sim và thẻ nhớ Kingston loại 8G. Xét thấy đây là chiếc điện thoại bị cáo sử dụng vào việc phạm tội (là công cụ phạm tội) và là vật chứng của vụ án. Nay cần tịch thu phát mại để nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 căn cước công dân số 004082008819 mang tên Nông Đình N và 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 350093 đề ngày 03/3/2022 (niêm phong trong túi ký hiệu “K”) được lưu trong hồ sơ vụ án, xét thấy đây là vật chứng chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[8]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về thu, miễn giảm án phí, lệ phí tòa án. Buộc bị cáo S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật về nộp ngân sách Nhà nước

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331,333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10]. Các vấn đề khác: Đối với việc S đặt mua 01 căn cước công dân và 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất qua mạng xã hội, quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa xác định được thông tin, lý lịch cụ thể của người đã bán 02 giấy tờ giả nêu trên cho S, nên chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng giấy tờ giả của Nguyễn Tiến S, do chưa sử dụng những giấy tờ giả nêu trên để thực hiện hành vi trái pháp luật nên không xem xét xử lý hình sự về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Đối với chị D và chị T là người đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DL 6041165, thửa đất số 2689, tờ bản đồ số 16, địa chỉ thửa đất phường HT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên không bị thiệt hại gì và cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến S phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”

2. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến S 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày 08/11/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Ra quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Tiến S 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Sỡ.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu T ghi 01 điện thoại Samsung Galaxy M12, bên trong có lắp sim và thẻ nhớ Kingston loại 8G.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên ngày 16/01/2023.)

Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án: 01 căn cước công dân số 004082008819 mang tên Nông Đình N và 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 350093 đề ngày 03/3/2022 (niêm phong trong túi ký hiệu “K”).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Tiến S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKDND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố PY;
- Công an thành phố PY;
- Thi hành án thành phố PY;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND phường LS;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP

(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy